

PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 - 1925

A. NỘI DUNG CƠ BẢN

I. NHỮNG CHUYỂN BIẾN MỚI VỀ KINH TẾ, CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI Ở VIỆT NAM SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT.

1. Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp.

** Hoàn cảnh lịch sử*

- Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, các nước thắng trận phân chia lại thế giới, hình thành hệ thống Véc xai – Oasington (Versailles - Washington.)
- Năm 1917, cách mạng tháng Mười Nga thành công, quốc tế Cộng sản ra đời có tác động mạnh đến Việt Nam
- Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, các cường quốc tư bản châu Âu gặp nhiều khó khăn, Pháp là nước thắng trận nhưng bị chiến tranh tàn phá nặng nề.

** Chính sách khai thác thuộc địa lần hai của Pháp:*

- Pháp đầu tư mạnh với tốc độ nhanh, quy mô lớn vào các ngành kinh tế ở Việt Nam, từ 1924 – 1929, số vốn đầu tư khoảng 4 tỉ phrăng.
- + *Nông nghiệp*: đầu tư nhiều nhất, mở rộng diện tích đồn điền cao su, nhiều công ty cao su được thành lập (Đất đỏ, Mi-sơ-lanh...)
- + *Công nghiệp*: đặc biệt là khai thác mỏ, đặc biệt là mỏ than, mở mang các ngành dệt, muối, xay xát...,
- + *Thương nghiệp*: ngoại thương phát triển, giao lưu buôn bán nội địa được đẩy mạnh.
- + *Giao thông vận tải*: phát triển, mở rộng để phục vụ công cuộc khai thác.
- + *Ngân hàng Đông Dương*: nắm quyền chỉ huy kinh tế Đông Dương, phát hành giấy bạc và cho vay lãi.
- + *Tăng thu thuế*: ngân sách Đông Dương thu năm 1930 tăng gấp 3 lần so với 1912.

2. Chính sách chính trị, văn hoá, giáo dục của thực dân Pháp.

(Giảm tải-Đọc thêm)

3. Những chuyển biến mới về kinh tế và giai cấp ở Việt Nam.

a. Những chuyển biến mới về kinh tế:

- Kinh tế của tư bản Pháp ở Đông Dương phát triển mới, đầu tư các nhân tố kỹ thuật và nhân lực sản xuất, song rất hạn chế.
- Kinh tế Việt Nam vẫn mất cân đối, sự chuyển biến chỉ mang tính chất cục bộ ở một số vùng, phổ biến vẫn lạc hậu.
- Đông Dương là thị trường độc chiếm của tư bản Pháp.

b. Sự chuyển biến mới về giai cấp ở Việt Nam.

- *Giai cấp địa chủ phong kiến*: tiếp tục phân hóa, một bộ phận trung, tiểu địa chủ có tham gia phong trào dân tộc chống Pháp và tay sai.
- *Giai cấp nông dân*: bị đế quốc, phong kiến chiếm đoạt ruộng đất, phá sản không lối thoát. Mâu thuẫn giữa nông dân Việt Nam với đế quốc phong kiến tay sai gay gắt. *Nông dân là một lực lượng cách mạng to lớn của dân tộc.*
- *Giai cấp tiểu tư sản*: phát triển nhanh về số lượng, có tinh thần dân tộc chống Pháp và tay sai. Bộ phận học sinh, sinh viên, trí thức nhạy cảm với thời cuộc, tha thiết canh tân đất nước, hăng hái đấu tranh vì độc lập tự do của dân tộc.

- *Gia cấp Tư sản* : ra đời sau thế chiến I, bị tư sản Pháp chèn ép, số lượng ít, thế lực kinh tế yếu bị phân hóa thành hai bộ phận:

+ Tư sản mại bản: quyền lợi gắn chặt với đế quốc nên cấu kết chặt chẽ với chúng.

+ Tư sản dân tộc: kinh doanh độc lập, có khuynh hướng dân tộc và dân chủ.

- *Giai cấp công nhân*: Ngày càng phát triển, đến 1929 có trên 22 vạn người, bị tư sản áp bức bóc lột gắn bó với nông dân có truyền thống yêu nước, chịu ảnh hưởng của trào lưu cách mạng vô sản, trở thành một động lực của phong trào dân tộc dân chủ theo khuynh hướng cách mạng tiên tiến.

-> Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, ở Việt Nam có những biến đổi quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục. Mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam tiếp tục diễn ra sâu sắc, trong đó chủ yếu là mâu thuẫn giữa nhân dân ta với thực dân Pháp và tay sai. Cuộc đấu tranh chống đế quốc và tay sai tiếp tục diễn ra gay gắt, phong phú về nội dung và hình thức.

II. PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM TỪ 1919 ĐẾN 1925.

1. Hoạt động của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và một số người Việt Nam ở nước ngoài (Giảm tải – đọc thêm)

2. Hoạt động của tư sản, tiểu tư sản và công nhân Việt Nam:

**Hoạt động của tư sản Việt Nam:*

- Tẩy chay tư sản Hoa kiều, vận động người Việt dùng hàng Việt. Đấu tranh chống độc quyền cảng Sài Gòn, độc quyền xuất cảng lúa gạo tại Nam Kỳ của tư bản Pháp.

- Tư sản lớn ở Nam Kỳ như Bùi Quang Chiêu, Nguyễn Phan Long...thành lập Đảng Lập hiến (1923), đòi tự do, dân chủ, nhưng khi được Pháp nhượng bộ một số quyền lợi họ sẵn sàng thoả hiệp với chúng.

- Ngoài Bắc có nhóm Nam Phong của Phạm Quỳnh cổ vũ thuyết "quân chủ lập hiến", nhóm Trung Bắc tân văn của Nguyễn Văn Vĩnh đề cao "trực trị".

** Hoạt động của tiểu tư sản trí thức:* hoạt động sôi nổi như đấu tranh đòi quyền tự do dân chủ.

+ Tổ chức chính trị: như Việt Nam nghĩa đoàn, Hội Phục Việt, Đảng Thanh niên (đại biểu: Tôn Quang Phiệt, Đặng Thai Mai, Trần Huy Liệu, Nguyễn An Ninh...)

+ Báo tiến bộ ra đời như Chuông rền, An Nam trẻ, Người nhà quê, Hữu Thanh, Tiếng Dân...

+ Nhà xuất bản tiến bộ như Nam đồng thư xã (Hà Nội), Cường học thư xã (Sài Gòn), Quan hải tùng thư (Huế).

+ Cao trào yêu nước dân chủ công khai: như đòi Pháp thả tự do cho Phan Bội Châu (1925); đề tặng cụ Phan Chu Trinh.

** Các cuộc đấu tranh của công nhân:*

- Ngày càng nhiều hơn nhưng vẫn còn lẻ tẻ, tự phát. Đầu những năm 20 của thế kỷ XX, ở Sài Gòn

- Chợ Lớn thành lập Công hội (bí mật) do Tôn Đức Thắng đứng đầu.

- Cuộc bãi công của thợ máy xưởng Ba Son tại cảng Sài Gòn không chịu sửa chữa chiến hạm Misolê của Pháp để phản đối việc chiến hạm này chở binh lính sang đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc (8/1925). Cuộc bãi công của thợ máy Ba son đòi tăng lương 20%, phải cho những công nhân bị thải hồi được trở lại làm việc. Cuộc đấu tranh thắng lợi đánh dấu bước tiến mới của phong trào công nhân.

3. Hoạt động yêu nước của Nguyễn Ai Quốc.

** Nguyễn Tất Thành tên thật là Nguyễn Sinh Cung, xuất thân trong một gia đình Nho giáo yêu nước ở xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Là một thanh niên sớm có lòng yêu nước, nhận thấy những hạn chế trong chủ trương cứu nước của các vị tiền bối, Ngày 5/6/1911, tại Bến Cảng Nhà Rồng, Người quyết định ra đi tìm đường cứu nước.*

- Sau nhiều năm bôn ba khắp thế giới, Nguyễn Tất Thành trở lại Pháp vào năm 1917, gia nhập Đảng Xã hội Pháp 1919.

- 18/6/1919, thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp, Nguyễn Ái Quốc gửi tới hội nghị Versailles "Bản yêu sách của nhân dân An Nam" đòi Pháp và Đồng minh thừa nhận quyền tự do, dân chủ, quyền bình đẳng của nhân dân An Nam".
 - Tháng 07/1920 Nguyễn Ái Quốc đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của V.I.Lênin, khẳng định con đường giành độc lập, tự do của nhân dân Việt Nam.
 - 25/12/1920, tham dự Đại hội Đại biểu của Đảng Xã hội Pháp ở Tua, gia nhập Quốc tế Cộng sản, trở thành đảng viên Cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp.
 - 1921, Người lập Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa ở Paris để đoàn kết các lực lượng cách mạng chống chủ nghĩa thực dân, ra báo "Người cùng khổ" là cơ quan ngôn luận của Hội. Người còn viết bài cho báo Nhân đạo, Đời sống công nhân..., đặc biệt là tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp.
 - 6/1923: Người đến Liên Xô dự Hội nghị Quốc tế nông dân (10/1923) và Đại hội Quốc tế Cộng sản lần V (1924)
 - 11/11/1924, Người về Quảng Châu (Trung Quốc) trực tiếp tuyên truyền, giáo dục lý luận, xây dựng tổ chức cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam.
- * Ý nghĩa:** Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc, gắn liền với chủ nghĩa xã hội. kết hợp tinh thần yêu nước với tinh thần quốc tế vô sản. Chuẩn bị về tư tưởng và tổ chức cho cách mạng Việt nam.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Số vốn Pháp đầu tư trong công nghiệp chủ yếu vào ngành:

- A. Công nghiệp dệt
- B. Công nghiệp xây, sắt
- C. Công nghiệp nặng chế tạo máy móc
- D. Công nghiệp khai thác mỏ

Câu 2: Ngày 18/6/1919, Nguyễn Ái Quốc đã gửi bản yêu sách của nhân dân An Nam đến:

- A. Chính phủ Pháp
- B. Nghị viện Pháp
- C. Bộ thuộc địa
- D. Hội nghị Vecxai

Câu 3: Các sách báo gắn liền với hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1919 – 1925?

- A. An Nam trẻ, Người cùng khổ, Bản án chế độ thực dân Pháp
- B. Người nhà quê, Thanh niên, Nhân đạo
- C. Người cùng khổ, Bản án chế độ thực dân Pháp, Nhân đạo, Thanh niên
- D. Người cùng khổ, nhành lúa, An Nam trẻ, Vi hành

Câu 4: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần II, Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào ngành nào?

- A. Công nghiệp chế biến
- B. Nông nghiệp và khai thác mỏ
- C. Nông nghiệp và thương nghiệp
- D. Giao thông vận tải

Câu 5: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, lực lượng nào hăng hái và đông đảo nhất của Cách mạng Việt Nam?

- A. Công nhân
- B. Nông dân
- C. Tiểu tư sản
- D. Tư sản dân tộc

Câu 6: Tại Hội nghị Vécxai (Pháp) năm 1919, người thanh niên yêu nước Việt Nam - Nguyễn Ái Quốc đã gửi tới Pháp và các nước đồng minh văn bản gì?

- A. Bản án chế độ thực dân Pháp
- B. Báo Người cùng khổ
- C. Bản yêu sách của nhân dân An Nam
- D. Bản sơ thảo Luận cương về những vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin

Câu 7: Những tờ báo tiến bộ của tầng lớp tiểu tư sản trí thức xuất bản trong phong trào yêu nước dân chủ công khai (1919-1926) là:

- A. "Chuông rè", "An Nam trẻ", "Nhành lúa"...

- B. “Tin tức”, “Thời mới”, “Tiếng dân” ..
- C. “Chuông rè”, “Tin tức”, “Nhành lúa”, ..
- D. “Chuông rè”, “An Nam trẻ”, “Người nhà quê” ...

Câu 8: Mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam trong những năm 1919-1929 là:

- A. Mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến
- B. Mâu thuẫn giữa công nhân, nông dân với tư sản
- C. Mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với giai cấp tư sản
- D. Mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với đế quốc và tay sai.

Câu 9. Tác động của chương trình khai thác lần II đến kinh tế Việt Nam là:

- A. Nền kinh tế Việt Nam phát triển độc lập tự chủ
- B. Nền kinh tế Việt Nam phát triển thêm một bước nhưng bị kìm hãm và lệ thuộc kinh tế Pháp
- C. Nền kinh tế Việt Nam lạc hậu, phụ thuộc vào Pháp
- D. Việt Nam trở thành thị trường độc chiếm của Pháp

Câu 10: Là người đã từng tham gia vụ binh biến trên tàu chiến Pháp ở Biển Đen (năm 1918) phản đối chính sách can thiệp vào cách mạng Nga của đế quốc Pháp, khi về nước đã lập ra tổ chức đầu tiên của giai cấp công nhân Việt Nam. Ông là ai?

- A. Phan Đức Anh
- B. Tôn Đức Thắng
- C. Trường Chinh
- D. Lê Duẩn

Câu 11: Đặc điểm nổi bật của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ 2 của Pháp ở Việt Nam là :

- A. Đầu tư mức độ với tốc độ và quy mô lớn nhất
- B. Đầu tư với mức độ, quy mô vừa phải
- C. Chỉ đầu tư ở ngành công nghiệp tiêu dùng
- D. Đầu tư chủ yếu vào thương nghiệp

Câu 12: Mục đích khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Việt Nam là gì?

- A. Bù vào những thiệt hại trong cuộc khai thác lần thứ nhất
- B. Để bù đắp những thiệt hại trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất gây ra
- C. Để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam
- D. Để tăng cường sức mạnh về kinh tế của Pháp đối với các nước tư bản chủ nghĩa

Câu 13: Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn?

- A. Nguyễn Ái Quốc đưa yêu sách đến Hội nghị Vecxai (18/6/1919)
- B. Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp (12/1920)
- C. Nguyễn Ái Quốc đọc sơ thảo luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7/1920)
- D. Nguyễn Ái Quốc thành lập tổ chức Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (6/1925)

Câu 14: Công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc với cách mạng Việt Nam là:

- A. chuẩn bị về lí luận cho sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam
- B. tìm ra con đởng cứu nýc đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.
- C. truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam
- D. thành lập Đảng cộng sản Việt Nam

Câu 15: “Muốn cứu nýc và giải phóng dân tộc không có con đởng nào khác là con đởng cách mạng vô sản” là kết luận của Nguyễn Ái Quốc sau khi:

- A. tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp
- B. đọc Luận cýng về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin
- C. tham gia thành lập Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa
- D. gửi bản yêu sách của nhân dân An Nam đến hội nghị Vecxai

Câu 16: Quá trình hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1919 đến 1925 có tác dụng to lớn như thế nào?

- A. Chuẩn bị về tư tưởng chính trị và tổ chức cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 3/2/1930
- B. Truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam
- C. Thành lập ba tổ chức Cộng sản ở Việt Nam
- D. Thực hiện chủ trương “Vô sản hóa” để truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam

Câu 17: Chương trình khai thác Việt Nam lần thứ hai của đế quốc Pháp có điểm gì mới ?

- A. Tăng cường vốn đầu tư vào tất cả các ngành kinh tế
- B. Cướp đoạt toàn bộ ruộng đất của nông dân lập đồn điền trồng cao su
- C. Hạn chế sự phát triển các ngành công nghiệp nhất là công nghiệp nặng
- D. Qui mô khai thác lớn hơn, triệt để hơn, xã hội bị phân hóa sâu sắc..

Câu 18: Vì sao nói giai cấp nông dân là một lực lượng cách mạng to lớn của dân tộc?

- A. Đây là một giai cấp có đủ năng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc ở nước ta
- B. Đây là một giai cấp có số lượng đông, có tinh thần cách mạng triệt để
- C. Đây là giai cấp rất nhạy cảm chính trị
- D. Đây là lực lượng lao động chính, nuôi sống xã hội

Câu 19: Vì sao Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ III?

- A. Quốc tế này bên vực cho quyền lợi các nước thuộc địa
- B. Quốc tế này giúp nhân dân ta đấu tranh chống Pháp
- C. Quốc tế này đề ra đường lối cho Cách mạng Việt Nam
- D. Quốc tế này chủ trương thành lập mặt trận giải phóng dân tộc Việt Nam

Câu 20: Tại sao lại cho rằng cuộc bãi công của công nhân Ba Son (8-1925) là một mốc quan trọng trên con đường phát triển của phong trào công nhân?

- A. Vì đã ngăn cản được tàu chiến Pháp chở lính sang đàn áp phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân và thủy thủ Trung quốc
- B. Đánh dấu tư tưởng Cách mạng tháng Mười mới được giai cấp công nhân Việt Nam tiếp thu
- C. Vì sau cuộc bãi công của công nhân Ba Son có rất nhiều cuộc bãi công của công nhân Chợ Lớn, Nam Định, Hà Nội...tổng bãi công
- D. Đánh dấu bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam, giai cấp công nhân nước ta từ đây bước vào đấu tranh tự giác..

C. ĐÁP ÁN

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐÁP ÁN	D	D	C	B	B	C	D	D	B	B	A	B	C	B	B	A	A	B	A	D

Bài 13

PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1925 ĐẾN NĂM 1930

A. NỘI DUNG CƠ BẢN

I. SỰ RA ĐỜI VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BA TỔ CHỨC CÁCH MẠNG.

1. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

* Sự thành lập :

- Năm 1924 tại Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc mở lớp huấn luyện, đào tạo cán bộ cách mạng
- Người chọn một số thanh niên ưu tú trong Tâm tâm xã lập ra Cộng sản đoàn (2-1925)
- 6/1925, Hội Việt Nam cách mạng thanh niên được thành lập
- Cơ quan cao nhất là Tổng bộ, đặt tại Quảng Châu – Trung Quốc
- Ra báo Thanh niên làm cơ quan ngôn luận của Hội (21/6/1925).

* Hoạt động:

- Năm 1927, Tác phẩm “Đường Kách mệnh ” được xuất bản, đã trang bị lý luận cách mạng giải phóng dân tộc cho cán bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên
- Năm 1927, Hội đã xây dựng cơ sở khắp cả nước: các kỳ bộ Trung, Bắc, Nam. Năm 1928 Hội có gần 300 hội viên, đến 1929 có khoảng 1700 hội viên và có cơ sở trong Việt kiều ở Xiêm (Thái Lan).
- 09/07/1925, Nguyễn Ái Quốc và một số nhà yêu nước Triều Tiên, Indonesia lập ra Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức Á Đông.
- Từ 1927 đến 1929 nhiều cuộc bãi công của công nhân, viên chức, học sinh... nổ ra.
- Cuối năm 1928, Hội chủ trương “vô sản hóa”, tuyên truyền vận động cách mạng, nâng cao ý thức chính trị cho giai cấp công nhân. Phong trào công nhân càng phát triển mạnh, trở thành nòng cốt của phong trào dân tộc trong cả nước, nổ ra tại các trung tâm kinh tế, chính trị (bãi công của công nhân than Mạo Khê, nhà máy cưa Bến Thủy, xi măng Hải Phòng, ...)
- Năm 1929 bãi công của công nhân nhà máy sửa chữa xe lửa Trường Thi (Vinh), nhà máy AVIA (Hà Nội), hãng buôn Sác-ne, hãng dầu Hải Phòng..., có sự liên kết giữa các ngành và các địa phương thành phong trào chung.

* Vai trò của tổ chức đối với việc thành lập Đảng:

- Chuẩn bị về mặt tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Đưa chủ nghĩa Mác – Lê-nin vào phong trào công nhân.
- Chuẩn bị về cán bộ cho Cách mạng Việt Nam.
- > Hội Việt Nam cách mạng thanh niên là tiền thân của Đảng vô sản.

2. Tân Việt cách mạng đảng tại Trung Kỳ.

(Giảm tải – Đọc thêm)

3. Việt Nam Quốc dân đảng.

* Thành lập:

- Tại Nam đồng thư xã, 25/12/1927 Nguyễn Thái Học, Phạm Tuấn Tài, Nguyễn Khắc Nhu, Phó Đức Chính thành lập Việt Nam Quốc dân đảng.
- Đây là chính đảng theo xu hướng cách mạng dân chủ tư sản, đại diện cho tư sản dân tộc Việt Nam

* Mục đích:

- Tư tưởng chính trị: 1929 Việt Nam Quốc dân đảng công bố nguyên tắc: “Tự do – Bình đẳng – Bác ái”.

- Chương trình hoạt động của Đảng chia thành 4 thời kỳ. Thời kỳ cuối là bất hợp tác với Pháp và nhà Nguyễn; cổ động, bãi công, đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, thiết lập dân quyền.

- Chủ trương: “Tiến hành cách mạng bằng bạo lực”.

- Tổ chức cơ sở trong quần chúng rất ít, địa bàn hoạt động chủ yếu ở Bắc Kỳ; còn ở Trung Kỳ và Nam Kỳ không đáng kể.

*Hoạt động:

- 2/1929, Việt Nam Quốc dân đảng tổ chức ám sát trùm mộ phu Ba danh (Bazin) ở Hà Nội, bị Pháp khủng bố dã man. Việt Nam Quốc dân đảng tổn thất nặng nề. Bị động, lãnh đạo Việt Nam Quốc dân đảng quyết định dốc hết lực lượng thực hiện bạo động cuối cùng với tư tưởng “*Không thành công cũng thành nhân*”

- 9/2/1930 khởi nghĩa nổ ra ở Yên Bái, Phú Thọ, Hải Dương, Thái Bình... ở Hà Nội có ném bom phối hợp...

- Khởi nghĩa thất bại nhanh chóng song đã cổ vũ lòng yêu nước, chí căm thù giặc của nhân dân Việt Nam đối với Pháp và tay sai, tiếp nối truyền thống yêu nước bất khuất của dân tộc Việt Nam.

- Việt Nam Quốc dân đảng với tư cách là một chính đảng cách mạng trong phong trào dân tộc, vừa mới xuất hiện đã chấm dứt cùng sự thất bại của khởi nghĩa Yên Bái.

II. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI

1. Sự xuất hiện các tổ chức cộng sản năm 1929

* Hoàn cảnh: Năm 1929 phong trào dân tộc dân chủ ngày càng phát triển, kết thành làn sóng mạnh mẽ. Đặc biệt sự phát triển của phong trào cách mạng Việt Nam vượt quá khả năng lãnh đạo của các tổ chức cách mạng.

*Sự thành lập các tổ chức cộng sản:

- Đông Dương cộng sản đảng:

+ Tháng 3/1929, một số hội viên tiên tiến của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ở Bắc Kỳ họp tại số nhà 5D, phố Hàm Long (Hà Nội), lập ra Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam có 7 Đảng viên, mở cuộc vận động lập Đảng cộng sản.

+ Từ ngày 01 - 09/05/1929, tại Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên tại Hương Cảng (Trung Quốc), đoàn đại biểu Bắc Kỳ đặt vấn đề thành lập Đảng Cộng sản song không được chấp nhận nên bỏ về nước.

+ 17/ 6/1929, Đông Dương cộng sản đảng được thành lập, thông qua Tuyên ngôn, điều lệ Đảng, ra báo Búa Liềm, cử ra Ban chấp hành Trung Ương Đảng.

- An Nam cộng sản đảng:

+ Khoảng tháng 8/1929: các cán bộ lãnh đạo tiên tiến trong Tổng bộ và Kỳ bộ Việt Nam cách mạng thanh niên ở Nam kì đã quyết định thành lập An Nam cộng sản đảng, ra tờ báo Đỏ là cơ quan ngôn luận.

- 9/1929, một số đảng viên tiên tiến của Đảng Tân Việt đã lập ra Đông Dương cộng sản liên đoàn

*Ý nghĩa:

- Sự ra đời của 3 tổ chức cộng sản (1929) là một xu thế khách quan của cuộc vận động giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

- Khẳng định hệ tư tưởng cộng sản đã chiếm ưu thế trong phong trào dân tộc ở Việt Nam.

Tuy nhiên ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam ra đời năm 1929 hoạt động riêng rẽ, tranh giành ảnh hưởng của nhau, công kích lẫn nhau, làm phong trào cách mạng trong nước có nguy cơ chia rẽ lớn.

2. Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam

* Hoàn cảnh:

- Cuối 1929, phong trào công nhân và phong trào yêu nước phát triển mạnh, ý thức giai cấp và chính trị rõ rệt
- Ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam ra đời năm 1929 hoạt động riêng rẽ, tranh giành ảnh hưởng của nhau, công kích lẫn nhau, làm phong trào cách mạng trong nước có nguy cơ chia rẽ lớn.
- Trong tình hình đó, Nguyễn Ái Quốc từ Xiêm đã trở về Trung Quốc để triệu tập hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản.
- Từ 6-1-1930. Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản bắt đầu họp tại Cửu Long (Hương Cảng – Trung Quốc). Ngày 8-2-1930, các đại biểu dự Hội nghị về nước

*Nội dung hội nghị:

- Hội nghị đã nhất trí thống nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng cộng sản Việt Nam
- Thông qua Chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt ...của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo (Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam).
- Ban chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng được thành lập
- 24/02/1930, Đông Dương cộng sản Liên đoàn được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam.
- * Ý nghĩa: Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam mang tầm vóc của một Đại hội thành lập Đảng.

* Nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên:

- Đường lối chiến lược cách mạng: tiến hành “tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”.
- Nhiệm vụ cách mạng: đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến, tư sản phản cách mạng, làm cho nước Việt Nam độc lập tự do, lập chính phủ công, nông, binh và quân đội công nông; tịch thu sản nghiệp của đế quốc và phản cách mạng chia cho dân cày nghèo, tiến hành cách mạng ruộng đất.
- Lực lượng cách mạng: công nông, tiểu tư sản, trí thức ; lợi dụng hoặc trung lập phú nông, địa chủ, tư sản.
- Cách mạng Việt Nam phải liên lạc với các dân tộc bị áp bức và vô sản thế giới.
- Lãnh đạo cách mạng: Đảng cộng sản Việt Nam: đội tiên phong của giai cấp vô sản.

*Ý nghĩa việc thành lập Đảng cộng sản Việt Nam:

- Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp quyết liệt, là sự sàng lọc nghiêm khắc của lịch sử Việt Nam đầu thế kỷ XX.
- Là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam trong thời đại mới.
- Là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Từ đây, cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo duy nhất của Đảng cộng sản Việt Nam.
- Là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên có tính quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt mới trong lịch sử của dân tộc Việt Nam.

Đại hội Đảng lần thứ III (9-1960) quyết nghị lấy ngày 3-2 hàng năm làm ngày kỉ niệm thành lập Đảng.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên được thành lập vào thời gian nào? Ở đâu?

- A. Tháng 5 – 1925, ở Quảng Châu (Trung Quốc)
- B. Tháng 6 – 1925, ở Hương Cảng (Trung Quốc)
- C. Tháng 7 – 1925, ở Quảng Châu (Trung Quốc)
- D. Tháng 6 – 1925, ở Quảng Châu (Trung Quốc).

Câu 2. Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam ra đời vào thời gian nào?

- A. Tháng 1- 1929. B. Tháng 2- 1929. C. Tháng 3- 1929. D. Tháng 4-1929.

Câu 3. Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên là:

- A. Báo Thanh niên. B. Tác phẩm “Đường cách mệnh”.
C. Bản án chế độ thực dân Pháp D. Báo “Người cùng khổ”

Câu 4: Từ ngày 6 - 1 - 1930, hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản họp ở đâu?

- A. Quảng Châu (Trung Quốc) B. Ma Cao (Trung Quốc)
C. Cửu Long - Hương Cảng (Trung Quốc) D. Hương Cảng (Trung Quốc)

Câu 5: Tại hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản, có sự tham gia của các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương cộng sản đảng và An Nam cộng sản đảng
B. Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn
C. Đông Dương cộng sản đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn
D. An Nam cộng sản đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn

Câu 6. Báo “Búa liềm” là cơ quan ngôn luận của tổ chức cộng sản nào được thành lập năm 1929 ở Việt Nam?

- A. Đông Dương Cộng sản liên đoàn. B. Đông Dương Cộng sản đảng.
C. An Nam Cộng sản đảng D. Tân Việt cách mạng đảng

Câu 7. Quá trình phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên đã dẫn đến sự thành lập các tổ chức cộng sản nào trong năm 1929?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng và An Nam Cộng sản đảng.
B. Đông Dương Cộng sản đảng và Việt Nam quốc dân đảng
C. Đông Dương Cộng sản đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn
D. An Nam Cộng sản đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 8: Cơ quan ngôn luận của Đông Dương cộng sản đảng là:

- A. Báo Nhành Lúa B. Báo Người Nhà Quê
C. Báo Búa Liềm D. Báo Tiếng Chuông Rê

Câu 9. Câu nào dưới đây nói đúng về sự thành lập ba tổ chức cộng sản năm 1929?

- A. Chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối của cách mạng Việt Nam.
B. Mở ra một bước ngoặt lịch sử vô cùng to lớn cho cách mạng Việt Nam.
C. Là bước chuẩn bị trực tiếp cho sự thành lập đảng Cộng sản Việt Nam.
D. Là kết quả tất yếu của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam.

Câu 10: Số nhà 5 D phố Đàm Long (Hà Nội) là nơi diễn ra sự kiện:

- A. Đại hội lần thứ nhất của Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên
B. Thành lập Đông Dương cộng sản đảng
C. Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam ra đời
D. Hội nghị thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam

Câu 11. Con đường cách mạng Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên do đồng chí Nguyễn Ái Quốc khởi thảo, đó là:

- A. Làm cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng ruộng đất để tiến lên chủ nghĩa cộng sản.
B. Thực hiện cách mạng ruộng đất cho triệt để.
C. Tịch thu hết sản nghiệp của bọn đế quốc.

D. Đánh đổ địa chủ phong kiến, làm cách mạng thổ địa sau đó làm cách mạng dân tộc.

Câu 12. Lực lượng cách mạng để đánh đổ đế quốc và phong kiến được nêu trong Luận cương tháng 10/1930 của Đảng do đồng chí Trần Phú khởi thảo là lực lượng nào?

- A. Công nhân và nông dân.
B. Công nhân, nông dân và tiểu tư sản, trí thức, phú nông, trung tiểu địa chủ và tư sản dân

tộc

C. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản và địa chủ phong kiến.

D. Công nhân, nông dân và tư sản.

Câu 13: Căn cứ vào đâu để khẳng định Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là đúng đắn và sáng tạo?

A. Cương lĩnh đã vạch ra vấn đề cơ bản về đường lối cách mạng Việt Nam..

B. Cương lĩnh đã thể hiện rõ tính độc lập dân tộc và tự do của dân tộc Việt Nam.

C. Cương lĩnh khẳng định cách mạng Việt Nam là bộ phận quan trọng của cách mạng thế giới.

D. Cương lĩnh kêu gọi các dân tộc trên thế giới đoàn kết chống kẻ thù chung là chủ nghĩa Đế quốc

Câu 14: Tư tưởng cốt lõi trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là:

A. tự do và dân chủ.

B. độc lập và tự do.

C. ruộng đất cho dân cày.

D. đoàn kết với cách mạng thế giới.

Câu 15: Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn những thanh niên để lập ra Cộng sản đoàn từ tổ chức nào?

A. Tâm tâm xã

B. Tân Việt cách mạng đảng

C. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên

D. Việt Nam Quốc dân đảng

Câu 16: Tác phẩm "Đường cách mệnh" là tác phẩm tập hợp những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc ở các lớp huấn luyện ở Quảng Châu được xuất bản năm 1927, đã:

A. Trang bị lí luận cách mạng cho cán bộ của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên

B. Trang bị kiến thức về kinh tế cho cán bộ của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên

C. Trang bị kiến thức cho cán bộ của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên

D. Trang bị học thức về quân sự cho cán bộ của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên

Câu 17: Câu nào dưới đây là ý nghĩa của sự thành lập ba tổ chức cộng sản năm 1929?

A. Tạo điều kiện cho phong trào dân tộc dân chủ ở nước ta phát triển mạnh.

B. Chứng tỏ được sức mạnh của liên minh công - nông

C. Là bước chuẩn bị trực tiếp cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

D. Là kết quả tất yếu của quá trình đấu tranh của giai cấp công nhân trong thời đại mới

Câu 18: Vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam?

A. Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về vai trò lãnh đạo và đường lối trong phong trào cách mạng Việt Nam.

B. Đã tập hợp được tất cả lực lượng cách mạng của cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng tạo ra sức mạnh tổng hợp.

C. Chứng tỏ sức mạnh của liên minh công- nông là 2 lực lượng nòng cốt của cách mạng để giành thắng lợi.

D. Là kết quả tất yếu của quá trình đấu tranh của giai cấp công nhân trong thời đại mới.

Câu 19. Vì sao cuối năm 1928 đầu năm 1929, những người cộng sản Việt Nam thấy cần thiết phải thành lập một Đảng Cộng sản để lãnh đạo phong trào đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc?

A. Do phong trào dân tộc dân chủ ở nước ta phát triển mạnh.

B. Do phong trào dân tộc và dân chủ, đặc biệt là phong trào công nông theo con đường cách mạng Việt Nam phát triển mạnh.

C. Trước sự thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái, Việt Nam quốc dân đảng tan rã.

D. Sự phát triển mạnh của hai tổ chức Việt Nam cách mạng Thanh niên và Tân Việt cách mạng Đảng

Câu 20: Tại sao nói Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời chính đảng vô sản ở Việt Nam?

- A. Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam, con đường cách mạng vô sản
- B. Người đã trình bày trước Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ V lập trường, quan điểm về vị trí chiến lược của cách mạng các nước thuộc địa.
- C. Người đã tiếp nhận được ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin và đã có công truyền bá vào nước ta.
- D. Sau những năm bôn ba hoạt động ở nước ngoài Người đã hiểu rõ bản chất của chủ nghĩa đế quốc thực dân

C. ĐÁP ÁN

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐÁP ÁN	D	C	A	C	A	B	A	C	C	C	A	A	B	B	A	A	C	A	B	C

Bài 14: PHONG TRÀO CÁCH MẠNG 1930 – 1935

A. NỘI DUNG CƠ BẢN

I. VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM KHỦNG HOẢNG KINH TẾ THẾ GIỚI 1929-1933

1. Tình hình kinh tế

- Năm 1930, do tác động khủng hoảng kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam bước vào thời kỳ khủng hoảng, suy thoái:
- + Nông nghiệp: lúa gạo bị sụt giá, ruộng đất bỏ hoang
- + Công nghiệp: suy giảm.
- + Thương nghiệp, xuất nhập khẩu: đình đốn, giá cả đắt đỏ.

2. Tình hình xã hội

- Công nhân: Thất nghiệp, lương ít
- Nông dân: sưu cao thuế nặng, ruộng đất bị địa chủ phong kiến và thực dân Pháp chiếm đoạt. Ngày càng bị bần cùng hóa
- Tiểu thương, tiểu chủ, các nghề thủ công: bị phá sản, bị sa thải, thất nghiệp, tư sản dân tộc gặp khó khăn trong kinh doanh, nhà buôn nhỏ đóng cửa.
- Xã hội Việt Nam có: hai mâu thuẫn cơ bản là: Dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp (cơ bản). Nông dân với Địa chủ phong kiến...
- > Phong trào công nhân và phong trào yêu nước phát triển lôi kéo nhiều tầng lớp tham gia.

II. PHONG TRÀO CÁCH MẠNG 1930 – 1931 VÀ XÔ VIẾT NGHỆ TĨNH

1. Phong trào cách mạng 1930 – 1931

*Nguyên nhân:

- Đầu 1930, khởi nghĩa Yên Bái thất bại, Pháp khủng bố đã man những người yêu nước.
- Tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933
- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, kịp thời lãnh đạo nhân dân đứng lên chống đế quốc, phong kiến
- *Phong trào trên toàn quốc.

Mục tiêu: Đòi cải thiện đời sống, công nhân đòi tăng lương, giảm giờ làm ; nông dân đòi giảm sưu thuế. Do Đảng lãnh đạo, có khẩu hiệu chính trị, có cờ Đảng.

+ Tháng 2-4-1930 nhiều cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân nổ ra.

+ Nhân ngày Quốc tế lao động 1/5/1930, cả nước bùng nổ nhiều cuộc đấu tranh, đây là bước ngoặt của phong trào cách mạng. Lần đầu tiên công nhân Việt Nam biểu tình kỷ niệm ngày Quốc tế lao động, đấu tranh đòi quyền lợi cho nhân dân lao động trong nước, thể hiện tinh đoàn kết cách mạng với nhân dân lao động thế giới

+ Tháng 6 đến tháng 8/1930 cuộc đấu tranh của công nhân trên cả nước.

* Ở Nghệ An – Hà Tĩnh: Tháng 9/1930 phong trào dâng cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh:

+ Nông dân biểu tình có vũ trang tự vệ kéo đến huyện lỵ, tỉnh lỵ đòi giảm thuế ở các huyện Nam Đàn, Thanh Chương, Kỳ Anh ... được công nhân Vinh - Bến Thủy hưởng ứng.

- Tiêu biểu là biểu tình của nông dân Hưng Nguyên ngày 12/ 9/1930

2. Xô viết Nghệ Tĩnh

- Tại Nghệ An, Xô viết ra đời tháng 9-1930. Ở Hà Tĩnh, Xô viết hình thành cuối năm 1930 – đầu năm 1931. Các Xô viết thực hiện quyền làm chủ của quần chúng, điều hành mọi mặt đời sống xã hội, với chức năng một chính quyền cách mạng.

- Chính sách của chính quyền Xô viết

+ Chính trị: quần chúng tự do tham gia các đoàn thể cách mạng. Các đội tự vệ đỏ và tòa án nhân dân thành lập.

+ Kinh tế: chia ruộng đất công cho dân cày nghèo, bãi bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò, thuế muối, xóa nợ cho người nghèo. Đắp đê, phòng lụt, sửa chữa cầu đường. Lập các tổ chức sản xuất để nông dân giúp đỡ nhau

+ Văn hóa, xã hội: xóa bỏ tệ nạn mê tín, dị đoan, rượu chè, cờ bạc, trộm cắp; trật tự trị an giữ vững, biết đoàn kết giúp đỡ nhau.

-> Chính sách của chính quyền Xô Viết đem lại lợi ích cho nhân dân, chứng tỏ bản chất ưu việt của một chính quyền mới đó là chính quyền nhân dân. Xô viết Nghệ - Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 – 1931

- Kết quả, ý nghĩa

+ Giữa 1931, Pháp thẳng tay đàn áp, Chính quyền Xô Viết sụp đổ phong trào cách mạng trong cả nước tạm thời lắng xuống

+ Đây là 1 sự kiện trọng đại của dân tộc ta, giáng 1 đòn quyết liệt vào kẻ thù, đem lại lợi ích cho nhân dân, bước đầu xây dựng được khối liên minh công nông ; khẳng định đường lối lãnh đạo của Đảng là đúng.

3. Hội nghị lần thứ nhất Ban chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10.1930)

- Thời gian: tháng 10/ 1930

- Địa điểm: Hương Cảng (Trung Quốc)

- Chủ trì: Trần Phú

* Những quyết định của Hội nghị:

+ Đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương.

+ Cử ra Ban Chấp hành Trung ương chính thức do Trần Phú làm Tổng bí thư

+ Thông qua Luận cương chính trị của Đảng do Trần Phú soạn thảo

* Nội dung Luận cương chính trị tháng 10.1930:

- Chiến lược và Sách lược: Cách mạng Đông Dương lúc đầu là cách mạng tư sản dân quyền, sau đó tiến thẳng lên xã hội chủ nghĩa, bỏ qua thời kỳ tư bản chủ nghĩa.

- Nhiệm vụ đánh phong kiến và đánh đế quốc là hai nhiệm vụ có quan hệ khăng khít.

- Động lực cách mạng là công nhân và nông dân.
- Lãnh đạo cách mạng là giai cấp công nhân – Đội tiên phong là Đảng Cộng sản.
- Nêu rõ hình thức, biện pháp đấu tranh, quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới.
- * Hạn chế của luận cương
- + Chưa nêu được mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Đông Dương.
- + Không đưa ngọn cờ dân tộc lên hàng đầu, nặng về đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.
- + Đánh giá không đúng khả năng cách mạng của tầng lớp tiểu tư sản, giai cấp tư sản dân tộc, khả năng lôi kéo bộ phận trung, tiểu địa chủ tham gia Mặt trận dân tộc thống nhất, chống đế quốc và phong kiến.

4. Ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của phong trào Cách mạng 1930 - 1931

*** Ý nghĩa lịch sử**

- Khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng, quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với cách mạng các nước Đông Dương.
- Khởi liên minh công nông hình thành.
- Là cuộc tập dượt đầu tiên cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này.
- Được đánh giá cao trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.
- Quốc tế Cộng sản công nhận: Đảng Cộng sản Đông Dương là phân bộ độc lập trực thuộc Quốc tế Cộng sản.

* Bài học kinh nghiệm: Để lại bài học quý về công tác tư tưởng, xây dựng khối liên minh công nông, mặt trận dân tộc thống nhất, tổ chức lãnh đạo quần chúng đấu tranh ...

III. PHONG TRÀO CÁCH MẠNG 1932 – 1935

(Giảm tải – Đọc thêm)

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Khủng hoảng kinh tế ở Việt Nam (1930) bắt đầu từ lĩnh vực nào?

- A. Công nghiệp B. Nông nghiệp C. Thương nghiệp D. Xuất khẩu nông sản

Câu 2: Ngày 1-5-1930 diễn ra sự kiện gì?

- A. Lần đầu tiên giai cấp công nhân Việt Nam tổ chức mít tinh quy mô lớn
B. Lần đầu tiên giai cấp công nhân Việt Nam biểu tình kỉ niệm ngày Quốc tế lao động, thể hiện tình đoàn kết cách mạng với nhân dân lao động thế giới
C. Công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động tổ chức một cuộc mít tinh khổng lồ (2,5 vạn người) ở Quảng trường Đấu Xảo (Hà Nội)
D. Lần đầu tiên cờ đỏ sao vàng, cờ đỏ búa liềm xuất hiện trong các cuộc đấu tranh của giai cấp công nông Việt Nam

Câu 3: Từ tháng 9 đến hết năm 1930, trung tâm phong trào cách mạng ở:

- A. Hà Nội – Hải Phòng B. Hải Phòng – Quảng Ninh
C. Sài Gòn – Chợ Lớn D. Nghệ An – Hà Tĩnh

Câu 4: Phong trào đấu tranh ở Nghệ - Tĩnh sau ngày 12-9-1930 đã dẫn đến hiện tượng gì ?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam quyết định nâng mục tiêu đấu tranh quyền lợi kinh tế lên đấu tranh lật đổ chính quyền đế quốc - phong kiến tay sai
B. Chính quyền tay sai cấp thôn – xã đã tích cực hỗ trợ thực dân Pháp đàn áp, khủng bố phong trào
C. Chính quyền của đế quốc phong kiến bị tê liệt và tan rã ở nhiều nơi
D. Đảng đã phát động quần chúng nhân dân vũ trang giành chính quyền thắng lợi

Câu 5: Luận cương chính trị tháng 10 -1930 của Đảng cộng sản Đông Dương xác định động lực của cách mạng là:

- A. giai cấp vô sản và nông dân B. Giai cấp vô sản, trí thức

C. Công nông, trí thức, tiểu tư sản D. Các tầng lớp nhân dân yêu nước

Câu 6: Chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh đã tiến hành các chính sách gì?

- A. Bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò, lấy ruộng đất công chia cho nông dân
- B. Lấy ruộng đất của đế quốc chia cho dân cày, bỏ thuế thân, thuế rượu, thuế muối
- C. Tịch thu ruộng đất của đế quốc, phong kiến tay sai chia cho dân cày, giảm tô, xóa nợ
- D. Tịch thu tài sản của địa chủ, đế quốc chia cho nông dân, xóa nợ cho dân nghèo

Câu 7: Chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh đã thực hiện chính sách gì trên lĩnh vực văn hóa – giáo dục?

- A. Mở lớp dạy chữ Hán cho nhân dân
- B. Mở lớp dạy tiếng Pháp cho nhân dân
- C. Mở lớp dạy chữ Quốc ngữ cho nhân dân
- D. Mở lớp dạy chữ Quốc ngữ và tiếng Pháp cho nhân dân

Câu 8: Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam do Trần Phú soạn thảo được thông qua tại:

- A. Hội nghị lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam, tháng 3-1935
- B. Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam, tháng 10-1930
- C. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng cộng sản Việt Nam lần thứ nhất, tháng 10 – 1930
- D. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng cộng sản Việt Nam lần thứ hai, tháng 10 – 1930

Câu 9: Đồng chí Trần Phú quê ở đâu?

- A. Đức Thọ - Hà Tĩnh B. Đô Lương – Nghệ An
- C. Nghi Xuân – Hà Tĩnh D. Yên Thành – Nghệ An

Câu 10: Đảng Cộng sản Việt Nam đổi tên thành Đảng cộng sản Đông Dương vào thời gian nào?

- A. Tháng 3- 1930. B. Tháng 7- 1930.
- C. Tháng 10- 1930. D. Tháng 11- 1930.

Câu 11 : Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929- 1933) đã tác động đến tình hình kinh tế và xã hội Việt Nam ra sao?

- A. Pháp trút gánh nặng của cuộc khủng hoảng vào tất cả các nước thuộc địa.
- B. Đời sống nhân dân thuộc địa càng cơ cực, đói khổ.
- C. Kinh tế suy sụp tiêu điều, phụ thuộc vào kinh tế Pháp.
- D. Kinh tế chịu đựng hậu quả nặng nề, đời sống nhân dân khổ cực.

Câu 12: Hai khẩu hiệu mà Đảng ta vận dụng trong phong trào cách mạng 1930- 1931 là:

- A. “ Độc lập dân tộc” và “ Ruộng đất dân cày”.
- B. “ Tự do dân chủ” và “ cơm áo hòa bình”.
- C. “Giải phóng dân tộc” và “ tịch thu ruộng đất của đế quốc Việt gian”.
- D. “ Chống đế quốc” và “ Chống phát xít, chống chiến tranh”.

Câu 13: Phong trào cách mạng 1930-1931 đã để lại cho Đảng ta bài học gì để đoàn kết rộng rãi các lực lượng yêu nước?

- A. Xây dựng khối liên minh công - nông B. Xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất
- C. Tổ chức đấu tranh D. Lãnh đạo đấu tranh

Câu 14: Trong các nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào là cơ bản nhất, quyết định sự bùng nổ phong trào cách mạng 1930- 1931?

- A. Ảnh hưởng cuộc khủng hoảng kinh tế 1929- 1933 làm cho đời sống nhân dân cơ cực
- B. Thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng sau khởi nghĩa Yên Bái.

C. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, kịp thời lãnh đạo công, nông đấu tranh chống đế quốc và phong kiến.

D. Địa chủ phong kiến tay sai của thực dân Pháp tăng cường bóc lột nhân dân Việt Nam.

Câu 15: Năm 1930, Nghệ - Tĩnh là nơi có phong trào cách mạng phát triển mạnh nhất vì:

A. Là nơi bị thực dân Pháp khủng bố tàn khốc nhất

B. Là quê hương của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc

C. Là nơi có đội ngũ cán bộ đảng viên Đảng cộng sản đông nhất

D. Là nơi có truyền thống đấu tranh anh dũng chống giặc ngoại xâm, là nơi có chi bộ đảng hoạt động mạnh nhất

Câu 16: Căn cứ vào đâu để khẳng định Xô viết Nghệ - Tĩnh là hình thức sơ khai của chính quyền công nông ở nước ta, và đó thực sự là chính quyền cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng?

A. Thể hiện rõ bản chất cách mạng. Đó là chính quyền của dân, do dân, vì dân.

B. Vì lần đầu tiên chính quyền của địch tan rã, chính quyền của giai cấp vô sản được thiết lập trong cả nước.

C. Lần đầu tiên chính quyền Xô viết thực hiện những chính sách thể hiện tính tự do dân chủ của một dân tộc được độc lập

D. Chính quyền Xô viết thành lập đó là thành quả đấu tranh gian khổ của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Câu 17: Đặc điểm nổi bật nhất trong phong trào cách mạng 1930-1931 là gì?

A. Vai trò lãnh đạo của Đảng và liên minh công – nông

B. Thành lập được đội quân chính trị của đông đảo quần chúng

C. Đảng được tập dượt trong thực tiễn lãnh đạo đấu tranh

D. Quần chúng được tập dượt đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng

Câu 18: Sự khác biệt giữa phong trào đấu tranh của nông dân Nghệ - Tĩnh với phong trào đấu tranh trong cả nước trong năm 1930 ?

A. Những cuộc biểu tình của nông dân chỉ đặt ra mục tiêu kinh tế cải thiện đời sống

B. Nông dân đấu tranh chưa có khẩu hiệu cụ thể

C. Nông dân đấu tranh bằng lực lượng chính trị

D. Những cuộc đấu tranh của nông dân có vũ trang tự vệ

Câu 19: Hãy chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau: “Phong trào cách mạng 1930-1931 với đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh là một sự kiện lịch sử trọng đại trong lịch sử cách mạng nước ta. Phong trào đã.....”

A. Đánh bại hoàn toàn thực dân Pháp và bọn phong kiến

B. Giáng một đòn quyết liệt vào bè lũ đế quốc và phong kiến tay sai.

C. Để lại nhiều bài học cho cách Cách mạng tháng Tám năm 1945

D. Làm lung lay tận gốc chế độ phong kiến ở nông thôn

Câu 20: Điều gì chứng tỏ : Từ tháng 9-1930 trở đi phong trào cách mạng 1930-1931 dần dần đạt tới đỉnh cao?

A. Phong trào diễn ra khắp cả nước

B. Sử dụng hình thức vũ trang khởi nghĩa và thành lập chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh

C. Vấn đề ruộng đất nông dân được giải quyết triệt để

D. Đã thực hiện liên minh công nông vững chắc

C. ĐÁP ÁN

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
-----	---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----

ĐÁP ÁN	B	B	D	C	A	A	C	C	A	C	D	A	A	C	D	A	A	D	B	B
-------------------	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

Bài 15: PHONG TRÀO DÂN CHỦ 1936-1939

A. NỘI DUNG CƠ BẢN

I. TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC

1. Tình hình thế giới

- Từ đầu những năm 30 của thế kỉ XX, thế lực phát xít cầm quyền ở Đức, Italia, Nhật Bản, chạy đua vũ trang, chuẩn bị chiến tranh thế giới.
- Tháng 7-1935, Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII tại Mátxcova, đã quyết định nhiều vấn đề quan trọng: xác định kẻ thù là chủ nghĩa phát xít và nhiệm vụ trước mắt là chống chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh, bảo vệ hòa bình, thành lập Mặt trận nhân dân rộng rãi.
- Đoàn đại biểu Đông Dương do Lê Hồng Phong dẫn đầu tham dự Đại hội
- Tháng 6-1936, Mặt trận Nhân dân lên cầm quyền ở Pháp, thi hành một số chính sách tiên bộ ở thuộc địa: Cử phái viên sang điều tra tình hình, cử Toàn quyền mới, ân xá một số tù chính trị...

2. Tình hình trong nước :

- Ở Việt Nam nhiều đảng phái chính trị hoạt động, tranh giành ảnh hưởng trong quần chúng, trong đó Đảng Cộng sản Đông Dương là chính đảng mạnh nhất, có tổ chức chặt chẽ và có chủ trương rõ ràng.
- Về kinh tế, thực dân Pháp tăng cường khai thác thuộc địa để bù đắp thiệt hại cho kinh tế của “chính quốc”:
 - + Trong nông nghiệp: chính quyền thực dân tạo điều kiện cho tư bản Pháp chiếm đoạt ruộng đất của nông dân lập đồn điền (lúa, cao su, cà phê...).
 - + Về công nghiệp: Pháp đẩy mạnh ngành khai mỏ; sản lượng của các ngành dệt, rượu, xi măng tăng. Các ngành điện, nước, cơ khí, đường...ít phát triển.
 - + Về thương nghiệp: Pháp độc quyền bán thuốc phiện, rượu, muối...thu lợi nhuận cao.
- > Những năm 1936-1939, kinh tế Việt Nam phục hồi và phát triển, nhưng vẫn lạc hậu và lệ thuộc kinh tế Pháp.
- Đời sống của đa số nhân dân gặp khó khăn (nông dân không có đủ ruộng cày, chịu tô cao..; công nhân thất nghiệp, lương thấp ; tư sản dân tộc bị tư bản Pháp chèn ép,...), nên họ hăng hái tham gia đấu tranh đòi cải thiện đời sống, đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.

II. PHONG TRÀO DÂN CHỦ 1936-1939

1. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7/1936

- Thời gian: 7-1936
- Địa điểm: ở Thượng Hải (Trung Quốc)

- Chủ trì: Lê Hồng Phong
- Nội dung: Hội nghị xác định:
 - + Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng tư sản dân quyền Đông Dương chống đế quốc và phong kiến.
 - + Nhiệm vụ trực tiếp, mục tiêu trước mắt là đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
 - + Kẻ thù trước mắt là thực dân phản động Pháp và tay sai.
 - + Phương pháp đấu tranh là kết hợp các hình thức công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.
- Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương, đến tháng 3-1938 đổi thành Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
- Sau đó, Hội nghị Trung ương các năm 1937 và 1938 đã bổ sung và phát triển nội dung cơ bản Nghị quyết Hội nghị Trung ương tháng 7- 1936.

2. Những phong trào tiêu biểu

- a. Đấu tranh đòi các quyền tự do, dân chủ, dân sinh:
 - Phong trào Đông Dương Đại hội, Đảng vận động nhân dân thảo ra bản “ Dân nguyện” gửi tới phái đoàn của Quốc hội Pháp sang điều tra tình hình Đông Dương, tiến tới triệu tập Đông Dương Đại hội (8- 1936)
 - Phong trào đón Gô đa và Brêvie năm 1937: lợi dụng sự kiện Gô đa sang điều tra tình hình và Brêvie sang nhận chức Toàn quyền Đông Dương, Đảng tổ chức quần chúng mít tinh “ đón rước”, biểu dương lực lượng; đưa yêu sách về dân chủ, dân sinh.
 - Phong trào dân sinh, dân chủ trong những năm 1937 – 1939, với các cuộc mít tinh biểu tình của nhân dân vẫn diễn ra sôi nổi, đặc biệt là cuộc đấu tranh ngày 1-5-1938 ở Hà Nội và nhiều thành phố khác.
- b. Đấu tranh nghị trường: **(Giảm tải-đọc thêm SGK)**
- c. Đấu tranh trên lĩnh vực báo chí công khai: **(Giảm tải-đọc thêm SGK)**

3. Ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của phong trào dân chủ 1936-1939

- Ý nghĩa lịch sử : Cuộc vận động dân chủ 1936-1939:
 - + Là phong trào quần chúng rộng lớn, có tổ chức, dưới sự lãnh đạo của đảng Cộng sản Đông Dương.
 - + Buộc chính quyền thực dân phải nhượng bộ một số yêu sách về dân sinh, dân chủ.
 - + Quần chúng được giác ngộ về chính trị, trở thành lực lượng chính trị hùng hậu của cách mạng; cán bộ được tập hợp và trưởng thành; Đảng tích lũy được nhiều kinh nghiệm đấu tranh.

Phong trào đã động viên, giáo dục, tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh, đồng thời đập tan những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc với những hành động phá hoại của các thế lực phản động khác.

- Bài học kinh nghiệm:
 - + Xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất.
 - + Tổ chức lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai, hợp pháp.
 - + Đảng thấy được hạn chế trong công tác mặt trận, vấn đề dân tộc.
- Phong trào 1936-1939 là cuộc tập dượt lần thứ hai chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Nét nổi bật của tình hình thế giới trong những năm 30 của thế kỉ XX là:

- A. bọn phát xít lên cầm quyền ở một số nước
- B. Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp
- C. Quốc tế cộng sản Đại hội lần thứ VII
- D. chiến tranh thế giới chuẩn bị bùng nổ

Câu 2: Đại hội lần thứ VII của Quốc tế cộng sản xác định kẻ thù của cách mạng thế giới là:

- A. đế quốc B. đế quốc phong kiến C. chủ nghĩa phát xít D. tư bản tài chính

Câu 3: Đảng phát động phong trào “Đông Dương đại hội” để:

- A. Biểu tình.
B. Thu thập nguyện vọng của dân, chuẩn bị triệu tập Đông Dương đại hội.
C. Thành lập lực lượng vũ trang.
D. Biểu dương lực lượng

Câu 4: Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương dự Đại hội lần thứ VII của Quốc tế cộng sản do ai dẫn đầu?

- A. Lê Hồng Phong B. Nguyễn Ái Quốc C. Trần Phú D. Nguyễn Thị Minh Khai

Câu 5: Kẻ thù cụ thể trước mắt của nhân dân Đông Dương được xác định trong thời kì 1936 - 1939 ?

- A. Thực dân Pháp nói chung
B. Địa chủ phong kiến
C. Bọn phản động thuộc địa và tay sai không chịu thi hành chính sách của chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp
D. Các quan lại của triều đình Huế

Câu 6: Tình hình giai cấp công nhân và tiểu tư sản Việt Nam trong những năm 1936-1939 là:

- A. Lương thấp, nạn thất nghiệp đe dọa
B. Chịu tô cao, thuế nặng, đời sống bấp bênh
C. Bị tư bản Pháp chèn ép, cản trở mọi hoạt động kinh doanh
D. Lương thấp, bị tư bản Pháp chèn ép

Câu 7: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 7-1936) họp ở đâu? Do ai chủ trì?

- A. Thượng Hải (Trung Quốc) ; Hà Huy Tập
B. Hương Cảng (Trung Quốc) ; Nguyễn Ái Quốc
C. Ma Cao (Trung Quốc) ; Nguyễn Văn Cừ
D. Thượng Hải (Trung Quốc) ; Lê Hồng Phong

Câu 8: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 7-1936) đã xác định mục tiêu đấu tranh trong thời kì 1936-1939 của cách mạng Việt Nam là:

- A. tự do, dân chủ B. cơm áo, hòa bình, dân sinh
C. dân sinh, dân chủ D. tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình

Câu 9 : Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 7-1936) chủ trương thành lập:

- A. Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương
B. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương
C. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương
D. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh

Câu 10: Qua cuộc vận động 1936-1939, Đảng Cộng sản Đông Dương thấy được hạn chế của mình ở lĩnh vực nào?

- A. Lãnh đạo quần chúng B. Công tác mặt trận, vấn đề dân tộc
C. Vấn đề dân tộc D. Vấn đề tôn giáo

Câu 11: Tình hình kinh tế Việt Nam trong những năm sau khủng hoảng kinh tế 1929-1933 là:

- A. Kinh tế vẫn trì trệ, công nghiệp gần như tê liệt
B. Thương nghiệp dần phục hồi, chủ yếu là hoạt động xuất khẩu nông phẩm và khoáng sản.

C. Kinh tế từng bước phục hồi và phát triển theo hướng tập trung vào các ngành phục vụ cho nhu cầu chiến tranh

D. Kinh tế phát triển, khả năng độc lập cao

Câu 12: Phong trào đấu tranh công khai rộng lớn của quần chúng trong cao trào 1936-1939 mở đầu bằng sự kiện:

A. Triệu tập Đông Dương đại hội.

B. Vận động thành lập Ủy ban trừ bị Đông Dương đại hội.

C. Thành lập các Ủy ban hành động ở nhiều địa phương.

D. Đón phái viên của chính phủ Pháp sang Đông Dương.

Câu 13: Nguyên nhân chủ yếu làm cho cuộc vận động dân chủ 1936-1939 kết thúc là:

A. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

B. Chính phủ phái hữu cầm quyền ở Pháp, bọn phản động thuộc địa phản công phong trào cách mạng.

C. Liên Xô – thành trì của phong trào cách mạng suy yếu do bị chủ nghĩa đế quốc tấn công.

D. Đảng cộng sản Đông Dương phải rút vào hoạt động bí mật.

Câu 14: Lý do chuyển hướng chủ trương cách mạng của Đảng ta trong những năm 1936-1939 là:

A. Sự chỉ đạo của Quốc Tế Cộng Sản.

B. Tình hình thế giới và trong nước có nhiều thay đổi.

C. Mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam ngày càng gay gắt.

D. Chính phủ của Mặt trận nhân dân Pháp đã lên cầm quyền ở Pháp.

Câu 15: Hãy xác định hình thức và phương pháp đấu tranh trong thời kì 1936-1939?

A. Bí mật, bất hợp pháp.

B. Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.

C. Hợp pháp và nửa hợp pháp, công khai và nửa công khai.

D. Đấu tranh nghị trường là chủ yếu.

Câu 16: Ý nghĩa quan trọng nhất của cao trào dân chủ 1936-1939 đối với cách mạng Việt Nam là gì?

A. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng và ăn sâu trong quần chúng.

B. Tư tưởng Mác – Lê nin, đường lối chính sách của Đảng được phổ biến sâu rộng.

C. Tập hợp được đội quân chính trị đông đảo từ thành thị đến nông thôn.

D. Là cuộc diễn tập lần thứ hai chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám 1945.

Câu 17: So với phong trào 1930-1931, phong trào cách mạng 1936-1939 có điểm gì khác biệt?

A. Lực lượng tham gia phong trào 1936-1939 là công nhân, nông dân, binh lính

B. Lực lượng tham gia phong trào 1936-1939 là các lực lượng yêu nước, dân chủ tiến bộ, không phân biệt thành phần giai cấp.

C. Lực lượng tham gia phong trào là công nhân, tiểu tư sản.

D. Lực lượng tham gia trong phong trào 1936-1939 là công nhân, nông dân và học sinh các đô thị lớn

Câu 18: Nét nổi bật nhất của cuộc vận động dân chủ 1936-1939 là gì ?

A. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng và ăn sâu trong quần chúng nhân dân

B. Tư tưởng và chủ trương của Đảng được phổ biến, trình độ chính trị và công tác của đảng viên được nâng cao

C. Tập hợp được một lực lượng chính trị hùng mạnh

D. Đảng đã tập hợp được một lực lượng chính trị của quần chúng đông đảo và sử dụng hình thức, phương pháp đấu tranh phong phú

Câu 19: Kết quả lớn nhất của phong trào cách mạng 1936-1939 là gì?

- A. Chính quyền thực dân buộc phải nhượng bộ, cải thiện một phần dân sinh, dân chủ
- B. Quần chúng được tập dượt đấu tranh dưới nhiều hình thức
- C. Quần chúng được tổ chức và giác ngộ, Đảng được tôi luyện, tích lũy kinh nghiệm xây dựng mặt trận thống nhất
- D. Thành lập được Mặt trận nhân dân đoàn kết rộng rãi các tầng lớp xã hội

Câu 20: Hãy chỉ ra câu không đúng sau đây:

- A. Trong những năm 1936 - 1939, phong trào đấu tranh cách mạng là sự kết hợp khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp, công khai nửa công khai
- B. Nhiệm vụ cách mạng được Đảng xác định trong thời kì 1936-1939 là đánh đổ đế quốc giành độc lập, đánh đổ phong kiến thực hiện người cày có ruộng
- C. Tên gọi của Mặt trận thống nhất thời kì 1936-1939 là Mặt trận dân chủ Đông Dương
- D. Kẻ thù trước mắt của nhân dân Đông Dương (1936-1939) là bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng

C. ĐÁP ÁN

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐÁP ÁN	A	C	B	A	C	A	D	D	A	B	C	B	B	B	C	D	B	D	C	B

Bài 16

PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM (1939 – 1945). NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA RA ĐỜI.

A. NỘI DUNG CƠ BẢN

I. TÌNH HÌNH VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM 1939-1945

1. Tình hình chính trị

- Ngày 1/9/1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Chính phủ Pháp đầu hàng Đức, thực hiện chính sách thù địch với cách mạng thuộc địa.
- Ở Đông Dương, Pháp thực hiện chính sách vơ vét sức, người sức của để dốc vào cuộc chiến tranh.
- Tháng 9/1940, quân Nhật vào miền Bắc Việt Nam, Pháp đầu hàng. Nhật giữ nguyên bộ máy thống trị của Pháp để vơ vét kinh tế phục vụ cho chiến tranh.
- Ở Việt Nam, các đảng phái thân Nhật ra sức truyền bá văn minh, sức mạnh Nhật Bản, thuyết Đại Đông Á, dọn đường cho Nhật đảo chính Pháp.
- Bước sang năm 1945, ở châu Âu, Đức thất bại nặng nề ; Ở châu Á – Thái Bình Dương Nhật thua to. Tại Đông Dương, ngày 9/3/1945 Nhật đảo chính Pháp, các đảng phái chính trị ở Việt Nam tăng cường hoạt động. Quần chúng nhân dân sôi sục khí thế, sẵn sàng khởi nghĩa.

2. Tình hình kinh tế- xã hội

- Về kinh tế:
- + Chính sách của Pháp: thi hành chính sách *kinh tế chỉ huy*, tăng thuế cũ, đặt thêm thuế mới, kiểm soát việc sản xuất và phân phối, ấn định giá cả...sa thải công nhân, viên chức, giảm tiền lương, tăng giờ làm...

+ Chính sách của Nhật: cướp ruộng đất của nông dân, bắt nông dân nhổ lúa, ngô để trồng đay, thầu dầu, yêu cầu Pháp xuất các nguyên liệu chiến tranh sang Nhật với giá rẻ. Nhật đầu tư vào những ngành phục vụ cho quân sự như mangan, sắt...

- Về xã hội:

+ Chính sách bóc lột của Pháp – Nhật đẩy nhân dân ta tới chỗ cùng cực. Cuối 1944 đầu năm 1945, có gần 2 triệu đồng bào ta chết đói.

+ Các giai cấp, tầng lớp ở nước ta (trừ các thế lực tay sai đế quốc, đại địa chủ và tư sản mại bản) đều bị ảnh hưởng bởi chính sách bóc lột của Pháp – Nhật.

- Trước những chuyển biến của tình hình thế giới, đòi hỏi Đảng phải kịp thời đề ra đường lối đấu tranh phù hợp.

II. PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TỪ THÁNG 9-1939 ĐẾN THÁNG 3-1945

1. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương, tháng 11/1939.

- Thời gian: tháng 11-1939

- Địa điểm: Bà Điểm (Hóc Môn, Gia Định)

- Chủ trì: Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ

- Nội dung:

+ Hội nghị xác định nhiệm vụ, mục tiêu trước mắt là đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng các dân tộc Đông Dương, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập.

+ Chủ trương tạm gác khẩu hiệu Cách mạng ruộng đất, đề ra khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của đế quốc và địa chủ phân bổ quyền lợi dân tộc và thành lập Chính phủ dân chủ cộng hòa.

+ Về phương pháp đấu tranh: hoạt động bí mật, bất hợp pháp.

+ Chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương thay cho Mặt trận dân chủ Đông Dương.

- Ý nghĩa: Đánh dấu sự chuyển hướng quan trọng - đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, đưa nhân dân ta bước vào thời kỳ trực tiếp vận động cứu nước.

2. Những cuộc đấu tranh mở đầu thời kỳ mới (GIẢM TÀI)

3. Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941)

- Ngày 28 tháng 1 năm 1941, Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

- Người triệu tập Hội nghị lần thứ 8 (từ 10-19/5/1941) tại Pắc Bó (Hà Quảng - Cao Bằng).

- Nội dung Hội nghị:

+ Xác định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng là giải phóng dân tộc.

+ Tiếp tục tạm gác khẩu hiệu Cách mạng ruộng đất, thay bằng khẩu hiệu giảm tô, giảm thuế, chia lại ruộng công, tiến tới thực hiện người cày có ruộng, thành lập Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

+ Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh (Việt Minh) và giúp đỡ việc thành lập Mặt trận Thống nhất Dân tộc ở Lào và Campuchia. Thay tên các hội Phản đế thành Hội Cứu quốc

+ Hội nghị xác định hình thức khởi nghĩa vũ trang là từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa; chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân.

- Ý nghĩa hội nghị: Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương có ý nghĩa lịch sử to lớn, đã hoàn chỉnh chủ trương đề ra từ Hội nghị tháng 11-1939 nhằm giải quyết vấn đề độc lập dân tộc.

- Ngày 19-5-1941, Việt Nam độc lập Đồng minh (Việt Minh) ra đời

4. Chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền

- Xây dựng lực lượng chính trị:

+ Nhiệm vụ cấp bách của Đảng là vận động quần chúng tham gia Việt Minh. Cao Bằng là nơi thí điểm cuộc vận động xây dựng các đoàn thể “cứu quốc”. Năm 1942, có ba “châu hoàn toàn”. Ủy ban Việt Minh Cao Bằng và liên tỉnh Cao – Bắc – Lạng được thành lập.

+ Ở nhiều tỉnh Bắc Kỳ và Trung Kỳ, các Hội cứu quốc được thành lập.

+ Năm 1943, Đảng ban hành *Đề cương văn hóa Việt Nam*. Năm 1944, Hội Văn hóa cứu quốc và Đảng Dân chủ Việt Nam được thành lập, đứng trong Mặt trận Việt Minh...

- *Xây dựng lực lượng vũ trang:*

+ Công tác xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng được Đảng đặc biệt coi trọng. Sau thất bại của cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, theo chủ trương của Đảng một bộ phận lực lượng chuyển sang xây dựng thành những đội du kích hoạt động ở căn cứ địa Bắc Sơn-Võ Nhai

+ Năm 1941, những đội du kích Bắc Sơn lớn mạnh lên và thống nhất lại thành Trung đội Cứu quốc quân I (14/2/1941). Cứu quốc quân phát động chiến tranh du kích 8 tháng (7/1941- 2/1942). Ngày 15/9/1941, Trung đội cứu quốc quân II ra đời.

- *Xây dựng căn cứ địa:*

Công tác xây dựng căn cứ cũng được Đảng quan tâm. Sau khởi nghĩa Bắc Sơn, căn cứ địa Bắc Sơn – Võ Nhai được xây dựng. Năm 1941, Nguyễn Ái Quốc chủ trương xây dựng căn cứ địa Cao Bằng.

- *Gấp rút chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền:*

+ Từ ngày 25 đến 28 tháng 2 năm 1943, Ban thường vụ Trung ương Đảng họp tại Võng La (Đông Anh- Hà Nội), vạch ra kế hoạch chuẩn bị toàn diện cho khởi nghĩa vũ trang. Khắp nông thôn, thành thị Bắc Kỳ, các đoàn thể Việt Minh, các hội cứu quốc được thành lập.

+ Ở Bắc Sơn – Võ Nhai, Trung đội cứu quốc quân III ra đời (25/2/1944)

+ Ở Cao Bằng, các đội tự vệ vũ trang, đội du kích thành lập. Năm 1943, 19 ban “xung phong Nam tiến” được lập ra...

+ Ngày 7 tháng 5/1944, Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị “Sửa soạn khởi nghĩa” và ngày 10/8/1945, Trung ương Đảng kêu gọi nhân dân “Sắm vũ khí đuổi thù chung”

+ Ngày 22/12/1944, theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân được thành lập. Ngay sau khi ra đời, đội đánh thắng hai trận Phay Khắt và Nà Ngần (Cao Bằng)

III. KHỞI NGHĨA VŨ TRANG GIÀNH CHÍNH QUYỀN

1. Khởi nghĩa từng phần (3-8/1945)

- *Nhật đảo chính Pháp*

+ Tối 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp; Pháp đầu hàng.

+ Nhật tuyên bố “giúp các dân tộc Đông Dương xây dựng nền độc lập” ; dựng chính phủ thân Nhật do Trần Trọng Kim đứng đầu, vua Bảo Đại làm Quốc trưởng, thực chất Nhật độc chiếm Đông Dương.

- *Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”* : Ngày 12/3/1945, Ban thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”. Chỉ thị nêu rõ:

+ Kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương là phát xít Nhật.

+ Khẩu hiệu “đánh đuổi Pháp – Nhật” được thay bằng khẩu hiệu “đánh đuổi phát xít Nhật”.

+ Hình thức đấu tranh từ bất hợp tác, bãi công bãi thị...sẵn sàng chuyển qua tổng khởi nghĩa khi có điều kiện.

+ Quyết định “phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước”.

- *Diễn biến cao trào kháng Nhật cứu nước:*

+ Ở căn cứ địa Cao-Bắc-Lạng, Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân cùng với quần chúng giải phóng nhiều xã, châu, huyện.

+ Ở Bắc Kỳ, khẩu hiệu “phá kho thóc giải quyết nạn đói” thu hút hàng triệu người tham gia.

+ Ở *Quảng Ngãi*, tù chính trị nhà lao Ba Tơ nổi dậy, thành lập chính quyền cách mạng (11/3), tổ chức Đội du kích Ba Tơ.

+ Ở *Nam Kỳ*, Việt Minh hoạt động mạnh mẽ, nhất là ở Mỹ Tho, Hậu Giang.

2. Sự chuẩn bị cuối cùng trước ngày Tổng khởi nghĩa

- Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ (4/1945) quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang.

- Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam và Ủy ban dân tộc giải phóng các cấp (4/1945).

- Khu giải phóng Việt Bắc và Ủy ban lâm thời khu giải phóng được thành lập (6/1945).

3. Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945

- *Nhật đầu hàng Đồng minh, lệnh Tổng khởi nghĩa được ban bố*

+ Ngày 9/8/1945, Liên Xô tiêu diệt quân Quan Đông của Nhật.

+ Ngày 15/8/1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Quân Nhật ở Đông Dương hoang mang, chính phủ Trần Trọng Kim lo sợ; điều kiện khách quan thuận lợi cho Tổng khởi nghĩa đã đến.

+ Ngày 13/8/1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ *Việt Minh* thành lập *Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc*, ban bố “*Quân lệnh số 1*”, phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước.

+ Các ngày 14, 15/8: Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (Tuyên Quang), phát động Tổng khởi nghĩa trong cả nước, thông qua những vấn đề đối nội, đối ngoại sau khi giành được chính quyền.

+ Từ ngày 16-17/8: *Đại hội Quốc dân* (Tân Trào) tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa, thông qua 10 chính sách của Việt Minh, cử ra *Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam* do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, qui định Quốc kỳ, Quốc ca.

- *Nhận biết đây là thời cơ “ngàn năm có một” cho cuộc Tổng khởi nghĩa thắng lợi:*

+ Chưa có lúc nào như lúc này, cách mạng nước ta hội tụ được những điều kiện thuận lợi như thế.

+ Thời cơ “ngàn năm có một” chỉ tồn tại trong thời gian chỉ từ sau khi Nhật đầu hàng quân Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh kéo vào giải giáp quân Nhật (đầu tháng 9/1945).

+ Chúng ta kịp thời phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trước khi quân Đồng minh (Anh, Pháp, Tưởng) vào Đông Dương giải giáp quân Nhật. Cuộc Tổng khởi nghĩa diễn ra nhanh chóng thắng lợi và ít đổ máu.

- *Diễn biến Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945:*

+ Chiều 16/8, một đơn vị quân giải phóng do Võ Nguyên Giáp chỉ huy từ Tân Trào tiến về giải phóng Thái Nguyên.

+ Ngày 18/8: nhân dân Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam giành chính quyền sớm nhất trong cả nước.

+ Ở Hà Nội, ngày 19/8: hàng vạn nhân dân đánh chiếm các cơ quan chính quyền địch, như Phủ Khâm sai, Tòa Thị chính...tối 19/8: khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội.

+ Ở Huế: ngày 23/8, khởi nghĩa giành thắng lợi.

+ Ở Sài Gòn: ngày 25/8, khởi nghĩa thắng lợi.

Khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn có tác dụng thúc đẩy các địa phương khởi nghĩa giành chính quyền.

+ Ở các nơi khác nhân dân nổi dậy giành chính quyền. Địa phương giành chính quyền cuối cùng là Đồng Nai Thượng và Hà Tiên (28/8)

Như vậy, cuộc Tổng khởi nghĩa đã thắng lợi trong cả nước chỉ trong vòng 14 ngày (14- 28/ 8).

+ Ngày 30/8: vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị. Chế độ phong kiến Việt Nam sụp đổ.

4. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập (2/9/1945)

- Ngày 25/8/1945: chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam từ Tân Trào về Hà Nội.
- Ngày 28/8/1945: Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam được cải tổ thành *Chính phủ lâm thời Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*.
- Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Hồ Chủ tịch đọc *Tuyên ngôn độc lập*, tuyên bố nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập.

V. NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI, Ý NGHĨA LỊCH SỬ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

1. Nguyên nhân thắng lợi

- *Nguyên nhân chủ quan:*

- + Dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống yêu nước, đấu tranh giải phóng dân tộc; vì vậy khi Đảng kêu gọi cả dân tộc nhất tề đứng lên, khởi nghĩa giành chính quyền.
- + Có sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng do Hồ Chí Minh đứng đầu.
- + Quá trình chuẩn bị lâu dài, chu đáo, rút kinh nghiệm qua đấu tranh.
- + Trong những ngày khởi nghĩa, toàn Đảng, toàn dân quyết tâm cao. Các cấp bộ đảng chỉ đạo linh hoạt, sáng tạo, chớp đúng thời cơ.

- *Nguyên nhân khách quan:*

- + Quân Đồng minh đánh thắng phát xít, tạo cơ hội khách quan thuận lợi cho nhân dân ta khởi nghĩa thành công.

- *Nguyên nhân chủ yếu:* Trong những nguyên nhân trên sự lãnh đạo tài tình của Đảng là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến thắng lợi trọn vẹn của Cách mạng tháng Tám.

+ Với đường lối cách mạng đúng đắn và sự nhạy bén chính trị, Đảng ta đã:

+ Giải quyết một cách khoa học mối quan hệ giữa nhiệm vụ chống đế quốc và nhiệm vụ chống phong kiến.

+ Thực hiện có hiệu quả tư tưởng bạo lực cách mạng.

+ Vừa tích cực, kiên trì chuẩn bị lực lượng mọi mặt, vừa kịp thời nắm bắt thời cơ thuận lợi, phát động nhân dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

2. Ý nghĩa lịch sử:

- Tạo ra bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc, phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp hơn 80 năm và ách thống trị của Nhật gần 5 năm, lật nhào chế độ phong kiến, lập nên Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa...

- Mở ra một kỉ nguyên mới: kỉ nguyên độc lập dân tộc, tự do, kỉ nguyên nhân dân nắm chính quyền, làm chủ đất nước.

- Góp phần vào thắng lợi của cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa phát xít; Cổ vũ các dân tộc thuộc địa đấu tranh tự giải phóng.

3. Bài học kinh nghiệm:

+ Đảng phải có đường lối đúng đắn, nắm bắt tình hình thế giới và trong nước để đề ra chủ trương biện pháp cách mạng phù hợp.

+ Tập hợp rộng rãi lực lượng yêu nước trong mặt trận dân tộc thống nhất, phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.

+ Chỉ đạo linh hoạt, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, tiến hành khởi nghĩa từng phần, chớp đúng thời cơ phát động Tổng khởi nghĩa.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Ngày 9/3/1945 là ngày:

A. Nhật tấn công Lạng Sơn.

B. Pháp đánh Nhật.

C. Nam Kỳ khởi nghĩa.

D. Nhật đảo chính Pháp.

Câu 2: Kỷ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam là:

A. Ngày 22/12/1944.

B. Ngày 15/5/1945.

C. Ngày 19/5/1945.

D. Ngày 12/3/1945.

Câu 3: Sau khi vào Đông Dương phát xít Nhật làm gì để bóc lột kinh tế và đàn áp phong trào cách mạng?

A. Tập hợp tay sai

B. Giữ nguyên bộ máy thống trị của Pháp

C. Tuyên truyền lừa bịp

D. Buộc Pháp phải cung cấp tiền, của

Câu 4: Lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện lần đầu tiên trong cuộc khởi nghĩa nào?

A. Khởi nghĩa Bắc Sơn.

B. Khởi nghĩa Nam Kỳ.

C. Binh biến Đô Lương.

D. Khởi nghĩa Ba Tơ.

Câu 5: Những tỉnh nào dưới đây giành chính quyền thắng lợi ở tỉnh lỵ sớm nhất trong cả nước trong cách mạng tháng Tám 1945 ?

A. Bắc Giang, Hải Dương, Quảng Nam, Nam Định

B. Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Nam, Hà Tĩnh

C. Bắc Thái, Hải Dương, Quảng Ngãi, Hà Tĩnh

D. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

Câu 6: Tại Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941), Nguyễn Ái Quốc chủ trương thành lập mặt trận nào?

A. Mặt trận Liên Việt.

B. Mặt trận Đồng Minh.

C. Mặt trận Việt Minh.

D. Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.

Câu 7: Việt Nam giải phóng quân ra đời, đó là sự hợp nhất của các tổ chức nào?

A. Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với đội du kích Bắc Sơn.

B. Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với Cứu quốc quân.

C. Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với du kích Ba Tơ.

D. Cứu quốc quân với du kích Thái Nguyên.

Câu 8: Khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Đảng Cộng sản Đông Dương đã:

A. Rút vào bí mật, chuẩn bị cho một cao trào mới.

B. Đòi Pháp phải trả ngay lập tức độc lập cho Việt Nam.

C. Liên minh với Nhật để chống Pháp.

D. Phát động quần chúng tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 9: “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy.” Đó là nội dung của:

A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

B. Tuyên ngôn độc lập.

C. Lời kêu gọi nhân ngày thành lập Đảng.

D. Tuyên ngôn của Mặt trận Việt Minh

Câu 10. Đại hội quốc dân họp ở Tân Trào đã quyết định thành lập:

A. Chính phủ liên hiệp quốc dân.

B. Ủy ban lâm thời khu giải phóng.

C. Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam.

D. Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc.

Câu 11: Nguyễn Ái Quốc lấy tên Hồ Chí Minh vào thời gian nào?

A. Tháng 8/1945, trước cách mạng tháng Tám.

B. Ngày 28/1/1941, khi Bác về nước.

C. Ngày 5/6/1911, khi Bác ra đi tìm đường cứu nước.

D. Ngày 13/8/1942, trước khi Bác lên đường sang Trung Quốc.

Câu 12: Ai là người chỉ huy Đội Việt Nam Tuyên Truyền Giải Phóng Quân?

A. Hoàng Sâm .

B. Trường Chinh.

C. Võ Nguyên Giáp.

D. Võ Văn Kiệt.

Câu 13: Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi của cách mạng tháng Tám 1945 là:

- A. Truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân ta.
- B. Liên minh công nông vững chắc.
- C. Phát xít Nhật bị Hồng quân Liên Xô và phe đồng minh đánh bại, kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương đã gục ngã.
- D. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 14: Nội dung quan trọng nhất của Hội nghị Trung ương Đảng lần 6 (11/1939) là:

- A. Nhật là kẻ thù chủ yếu.
- B. Hai nhiệm vụ chủ yếu là cách mạng ruộng đất và giải phóng dân tộc.
- C. Cách mạng ruộng đất là nhiệm vụ chủ yếu.
- D. Đặt vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

Câu 15: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nạn đói khủng khiếp của hơn hai triệu đồng bào miền Bắc cuối 1944 đầu 1945 là do:

- A. Thực dân Pháp bắt dân ta bán thóc theo diện tích cây cấy.
- B. Phát xít Nhật bắt dân ta nhổ lúa, phá hoa màu để trồng đay và thầu dầu.
- C. Lương thực từ miền Nam không thể vận chuyển ra miền Bắc.
- D. Vụ mùa năm 1945 thất thu do thiên tai.

Câu 16: Nhà thơ Tố Hữu viết:

*“Ba mươi năm ấy chân không mỏi
Mà đến bây giờ mới tới nơi”*

Đó là hai câu thơ nói về quá trình ra đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc và đến khi Người quay về Tổ quốc. Vậy, Nguyễn Ái Quốc về nước vào thời gian nào? Ở đâu ?

- A. Ngày 25/1/1941 ở Pắc Bó, Cao Bằng.
- B. Ngày 28/1/1941 ở Tân Trào, Tuyên Quang.
- C. Ngày 28/1/1941 ở Pắc Bó, Cao Bằng.
- D. Ngày 28/2/1941 ở Hà Nội.

Câu 17: Vì sao Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941) có tầm quan trọng đặc biệt đối với Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.
- B. Hoàn chỉnh chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Hội nghị Trung ương lần thứ 6.
- C. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.
- D. Cùng cổ động khối đoàn kết nhân dân.

Câu 18: Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa của cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp - Nhật và phong kiến, đem lại độc lập tự do cho dân tộc.
- B. Mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- C. Buộc Pháp công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
- D. Thắng lợi đầu tiên trong thời đại mới của một dân tộc nhược tiểu đã tự giải phóng khỏi ách đế quốc thực dân

Câu 19: “...Bị tước đoạt đến hạt gạo mà họ nằm nằng, mười sương mới kiếm được, hay mảnh vải mà họ phải thức khuya dậy sớm để dệt thành, họ sống cầm hơi với hộp cháo cám nhạt, và trần mình chịu rét lúc đêm đông.” . Đó là nhận định nói về tình cảnh của người nông dân Việt Nam trong thời kì:

- A. Trước khi thành lập Đảng.
- B. Thời kì 1930-1931.
- C. Sau cách mạng tháng Tám 1945.
- D. Thời kì 1939-1945.

Câu 20: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta...”. Đoạn văn trên được trích dẫn từ:

- A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ Tịch.

B. Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc.

C. Thư của Hồ Chủ tịch gửi đồng bào cả nước kêu gọi nổi dậy tổng khởi nghĩa.

D. Lời “Hịch” của Mặt trận Việt Minh.

C. ĐÁP ÁN

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐÁP ÁN	D	A	B	B	D	C	B	A	B	C	D	C	D	D	B	C	B	C	D	C